

DANH SÁCH DỰ KIẾN TỐT NGHIỆP ĐỢT XÉT THÁNG 11-2025 (XÉT THỬ LẦN 2)

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổng số TCTL	Điểm TBTL	Xếp loại	Ghi chú
1	18542052	Nguyễn Hữu	Cảnh		29/08/2000	18542SP2	136	6.29	Trung Bình	
2	22609001	Trần Thị Ngọc	Diệp	Nữ	19/06/1988	22LC09SP3C	150	8.72	Giỏi	
3	22809002	Phan Thanh	Hằng	Nữ	15/10/1980	22LC09SP3C	150	7.71	Khá	
4	22809004	Đỗ Thị Mỹ	Hoàng	Nữ	03/11/1985	22LC09SP3C	150	7.48	Khá	
5	22609007	Trần Nguyễn Minh	Khánh	Nữ	06/02/2000	22LC09SP3C	150	8.19	Giỏi	
6	22809007	Nguyễn Hoàng	Lan	Nữ	04/10/2001	22LC09SP3C	150	7.60	Khá	
7	22809008	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	03/09/1980	22LC09SP3C	150	7.66	Khá	
8	22609010	Lê Thị Kim	Ngọc	Nữ	20/05/2000	22LC09SP3C	150	8.29	Giỏi	
9	22609011	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	19/03/2001	22LC09SP3C	150	8.31	Giỏi	
10	22609002	Trần Huỳnh Mai	Nguyên	Nữ	04/02/1998	22LC09SP3C	150	8.03	Giỏi	
11	22609023	Bạch Thị	Phụng	Nữ	22/05/1995	22LC09SP3C	150	7.74	Khá	
12	22809011	Huỳnh Văn	Tấn		21/01/1975	22LC09SP3C	150	7.84	Khá	
13	22609016	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	21/10/1999	22LC09SP3C	150	8.29	Giỏi	
14	22609014	Phùng Thị Thủy	Tiên	Nữ	28/10/1991	22LC09SP3C	150	7.58	Khá	
15	22810015	Phạm Hoàng	Quân		26/12/2000	22LC10DN2	150	7.28	Khá	
16	22810020	Phạm Thị Phương	Thanh	Nữ	19/12/2002	22LC10DN2	150	7.91	Khá	
17	22810023	Phan Minh	Trí		11/08/2002	22LC10DN2	150	7.62	Khá	
18	22810055	Lâm Gia	Bảo		13/10/2001	22LC10LTT3	150	7.31	Khá	
19	22810056	Trần Trịnh Quốc	Bảo		15/11/2002	22LC10LTT3	150	7.11	Khá	
20	22810057	Huỳnh Minh	Đạo		24/10/2002	22LC10LTT3	150	6.78	Khá	
21	22810059	Phan Minh	Hiếu		11/08/2001	22LC10LTT3	150	7.18	Khá	
22	22810075	Nguyễn Ngọc	Khê		01/04/1996	22LC10LTT3	150	7.36	Khá	
23	22810065	Trần Đình	Lộc		16/04/2001	22LC10LTT3	150	7.12	Khá	
24	22810076	Huỳnh Thị Diễm	My	Nữ	10/11/1999	22LC10LTT3	150	7.28	Khá	
25	22810077	Đặng Văn	Nghi		07/10/1999	22LC10LTT3	150	7.52	Khá	
26	22810069	Nguyễn Minh	Tân		28/02/2001	22LC10LTT3	150	7.04	Khá	
27	22810079	Trần Thanh	Tuân		13/01/2000	22LC10LTT3	150	7.18	Khá	
28	22810031	Đỗ Lê Ngọc	Diễm	Nữ	05/12/1997	22LC10SP3	150	8.26	Giỏi	
29	22810036	Trần Thị Mỹ	Huệ	Nữ	02/08/1999	22LC10SP3	150	7.90	Khá	
30	22810041	Nguyễn Quốc	Khánh		06/09/1984	22LC10SP3	150	8.40	Giỏi	

31	22810040	Phạm Huỳnh Diễm	Kiều	Nữ	09/10/1995	22LC10SP3	150	8.03	Giỏi	
32	22810043	Nguyễn Hữu	Phong		25/11/2000	22LC10SP3	150	7.71	Khá	
33	22610003	Nguyễn Minh	Phương		25/11/1999	22LC10SP3	150	7.59	Khá	
34	22810050	Trần Minh	Thành		06/12/2000	22LC10SP3	150	7.86	Khá	
35	22610005	Đoàn Văn	Thiện		29/04/2001	22LC10SP3	150	7.44	Khá	
36	22610006	Nguyễn Đức	Trọng		12/06/1997	22LC10SP3	150	7.55	Khá	
37	22810049	Phạm Minh	Tuyển		22/10/2000	22LC10SP3	150	7.54	Khá	
38	22810052	Lê Ông Thanh	Vân	Nữ	29/06/1997	22LC10SP3	150	7.91	Khá	
39	22842013	Lưu Mạnh	Đạt		13/10/1998	22LC42DN2	152	7.34	Khá	
40	22842023	Trần Minh	Khang		01/04/2002	22LC42DN2	152	7.38	Khá	
41	22842025	Trần Nam	Khánh		24/03/2002	22LC42DN2	152	7.16	Khá	
42	22842033	Đinh Tấn	Phát		14/08/2002	22LC42DN2	152	6.78	Khá	
43	22842036	Hứa Tấn	Tài		19/04/2001	22LC42DN2	152	6.33	Trung bình	
44	22842037	Lê Thành	Tâm		29/04/2002	22LC42DN2	152	6.60	Khá	
45	22642007	Trần Minh	Triết		25/08/2001	22LC42DN2	152	6.69	Khá	
46	22842040	Vũ Anh	Tuấn		19/10/1998	22LC42DN2	152	7.21	Khá	
47	22842042	Đào Duy	Tùng		16/12/2002	22LC42DN2	152	6.86	Khá	
48	22842181	Trần Mạnh	Cường		21/01/2001	22LC42DN3	152	6.92	Khá	
49	22842185	Nguyễn Vương Minh	Đại		24/08/2002	22LC42DN3	152	6.99	Khá	
50	22842186	Nguyễn Ngọc	Đức		06/11/2002	22LC42DN3	152	6.73	Khá	
51	22842188	Võ Khải	Hoàn		07/11/2003	22LC42DN3	152	6.90	Khá	
52	22842192	Đào Ngọc Đăng	Khoa		25/10/2003	22LC42DN3	152	7.49	Khá	
53	22842193	Mai	Lâm		01/08/1989	22LC42DN3	152	7.66	Khá	
54	22842196	Nguyễn Lý Hoàn	Luật		18/06/2003	22LC42DN3	152	6.26	Trung bình	
55	22842197	Nguyễn Trung	Nhân		09/10/2003	22LC42DN3	152	7.24	Khá	
56	22842198	Đoàn Ngọc	Phúc		24/03/2003	22LC42DN3	152	6.60	Khá	
57	22842200	Trần Minh	Phương		01/10/1993	22LC42DN3	152	7.48	Khá	
58	22842203	Trần Anh	Quốc		13/09/2000	22LC42DN3	152	6.76	Khá	
59	22842210	Thạch Chane	Thia		30/08/2001	22LC42DN3	152	7.57	Khá	
60	22842205	Nguyễn Kha	Tiến		02/03/1998	22LC42DN3	152	7.80	Khá	
61	22842207	Vũ Anh	Tuấn		15/10/2001	22LC42DN3	152	7.31	Khá	
62	22842219	Lê Thị Ngọc	Hạnh	Nữ	14/01/2001	22LC42LTT3	152	7.62	Khá	
63	22842220	Mai Văn	Hiền		16/05/1998	22LC42LTT3	152	7.29	Khá	

64	22842221	Ông Quốc	Hòa		09/11/2001	22LC42LTT3	152	7.35	Khá	
65	22842223	Nguyễn Đức	Huy		02/06/2001	22LC42LTT3	152	7.72	Khá	
66	22842224	Đỗ Duy	Khiêm		01/08/1998	22LC42LTT3	152	7.55	Khá	
67	22842228	Bùi Đình	Nam		18/08/1997	22LC42LTT3	152	7.57	Khá	
68	22642078	Phan Trọng	Nghĩa		08/08/1994	22LC42LTT3	152	8.02	Giỏi	
69	22842230	Trần Thị Mỹ	Oanh	Nữ	29/08/1999	22LC42LTT3	152	8.11	Giỏi	
70	22642080	Lê Nguyễn Trường	Son		25/09/1994	22LC42LTT3	152	8.08	Giỏi	
71	22842235	Huỳnh Ngọc	Tân		21/02/2001	22LC42LTT3	152	7.61	Khá	
72	22842242	Nguyễn Phương	Trung		17/10/2001	22LC42LTT3	152	7.53	Khá	
73	22842243	Võ Trần Quốc	Việt		10/01/1998	22LC42LTT3	152	7.97	Khá	
74	22842244	Nhữ Đình	Vinh		09/01/2000	22LC42LTT3	152	7.60	Khá	
75	22642084	Nguyễn Thị Phi	Yến	Nữ	29/01/1998	22LC42LTT3	152	8.32	Giỏi	
76	22642009	Bùi Châu	Đức		08/12/2000	22LC42SP2C	152	6.89	Khá	
77	22642010	Lê Kim	Hàng		12/03/1998	22LC42SP2C	152	6.33	Trung bình	
78	22642033	Lê Minh	Trường		05/07/1999	22LC42SP2C	152	7.31	Khá	
79	22842071	Nguyễn Tiến	Hải		26/11/1999	22LC42SP2L	152	7.35	Khá	
80	22842087	Nguyễn Hoàng	Phi		29/03/2000	22LC42SP2L	152	6.96	Khá	
81	22842105	Lê Minh	Thái		20/03/2000	22LC42SP2L	152	6.90	Khá	
82	22642045	Trần Công	Dương		08/03/2001	22LC42SP3C	152	7.38	Khá	
83	22642049	Lê Hoàng	Hải		07/05/1997	22LC42SP3C	152	8.15	Giỏi	
84	22642055	Mai Tuấn	Kiệt		22/08/2001	22LC42SP3C	152	7.18	Khá	
85	22642057	Nguyễn Phước	Lâm		14/02/2000	22LC42SP3C	152	7.34	Khá	
86	22642062	Võ Quang	Phát		13/01/2001	22LC42SP3C	152	7.19	Khá	
87	22642061	Vũ Thành	Phát		17/12/2001	22LC42SP3C	152	7.45	Khá	
88	22642072	Nguyễn Minh	Thuận		11/10/2001	22LC42SP3C	152	7.47	Khá	
89	22642073	Hồ Phúc	Thượng		16/04/2001	22LC42SP3C	152	7.13	Khá	
90	22642068	Quảng Đại	Tiên		14/11/2000	22LC42SP3C	152	7.13	Khá	
91	22642074	Võ Duy	Trọng		09/04/2001	22LC42SP3C	152	7.11	Khá	
92	22842119	Nguyễn Gia	Bảo		27/12/1999	22LC42SP3L	152	7.32	Khá	
93	22842122	Nguyễn Minh	Cường		06/03/2000	22LC42SP3L	152	7.15	Khá	
94	22842128	Lê Hoàng	Huy		19/05/2000	22LC42SP3L	152	6.94	Khá	
95	22842132	Bùi Đoàn Quang	Khải		25/01/2000	22LC42SP3L	152	6.98	Khá	
96	22842139	Lại Hùng	Minh		02/03/2000	22LC42SP3L	152	6.48	Trung bình	

97	22842147	Lê Nguyễn Chúc Mai N	Quốc		16/12/2000	22LC42SP3L	152	6.51	Khá	
98	22842148	Cao Ngọc	Son		20/03/2001	22LC42SP3L	152	6.89	Khá	
99	22842161	Lê Đình	Thìn		20/01/2001	22LC42SP3L	152	6.37	Trung bình	
100	22842162	Trần Công	Thịnh		15/06/1998	22LC42SP3L	152	6.62	Khá	
101	22842151	Đỗ Quang	Tính		09/02/1997	22LC42SP3L	152	6.72	Khá	
102	22842166	Nguyễn Quốc	Trọng		17/03/2001	22LC42SP3L	152	6.67	Khá	
103	22842173	Dương Văn	Út		05/12/2001	22LC42SP3L	152	6.77	Khá	
104	22842177	Phạm Anh	Vũ		08/03/2000	22LC42SP3L	152	6.58	Khá	
105	22842179	Nguyễn Ken	Win		17/04/2000	22LC42SP3L	152	6.57	Khá	
106	22843014	Phạm Trung	Hiếu		18/02/2002	22LC43DN2	150	7.53	Khá	
107	22843038	Vũ Thiện	Tiến		28/09/1997	22LC43DN2	150	7.15	Khá	
108	22843045	Đoàn Mạnh	Trường		24/09/1997	22LC43DN2	150	7.11	Khá	
109	22843162	Đỗ Thái	Hòa		06/04/2000	22LC43DN3	150	7.23	Khá	
110	22843180	Trương Nhật	Thành		03/03/2003	22LC43DN3	150	7.12	Khá	
111	22843182	Nguyễn Mai Phước	Thọ		05/07/2000	22LC43DN3	150	7.49	Khá	
112	22843185	Nguyễn Thị Xuân	Thương	Nữ	10/07/1999	22LC43DN3	150	8.35	Giỏi	
113	22643006	Hoàng Anh	Dũng		04/12/2001	22LC43SP2C	150	7.78	Khá	
114	22643017	Tạ Văn	Nghĩa		25/07/1997	22LC43SP2C	150	7.91	Khá	
115	22843050	Lương Thanh	Cao		29/11/1999	22LC43SP2L	150	7.12	Khá	
116	22843049	Nguyễn Hữu	Cảnh		16/10/2000	22LC43SP2L	150	6.84	Khá	
117	22843054	Lâm Nhật	Duy		31/05/1997	22LC43SP2L	150	7.06	Khá	
118	22843057	Nguyễn Đỗ Thành	Đạt		25/08/1999	22LC43SP2L	150	7.08	Khá	
119	22843068	Trần Gia	Khang		29/11/2000	22LC43SP2L	150	7.42	Khá	
120	22843072	Phạm Khắc	Lễ		01/08/1999	22LC43SP2L	150	6.69	Khá	
121	22843074	Dương Bảo	Long		09/12/1994	22LC43SP2L	150	7.19	Khá	
122	22843096	Đặng Tân	Thời		14/12/2000	22LC43SP2L	150	6.78	Khá	
123	22843086	Lê Phan Thanh	Tú		13/03/2000	22LC43SP2L	150	7.36	Khá	
124	22843087	Trương Thành Thanh	Tú		03/11/1997	22LC43SP2L	150	6.44	Trung bình	
125	22843103	Nguyễn Xuân	Vũ		01/06/1997	22LC43SP2L	150	7.22	Khá	
126	22643037	Bùi Văn Thế	Bảo		25/09/2001	22LC43SP3C	150	7.02	Khá	
127	22643041	Nguyễn Văn Phong	Chương		08/05/2001	22LC43SP3C	150	7.31	Khá	
128	22643070	Trần Tiến	Đạt		26/09/1998	22LC43SP3C	150	7.58	Khá	
129	22643048	Trương Quang	Huy		09/12/2001	22LC43SP3C	150	7.25	Khá	

130	22643051	Đặng Trung	Kiên		04/01/2000	22LC43SP3C	150	7.01	Khá	
131	22643054	Hứa Minh	Luân		04/05/2001	22LC43SP3C	150	6.93	Khá	
132	22643058	Hồ Thanh	Phong		27/05/2001	22LC43SP3C	150	7.07	Khá	
133	22643060	Huỳnh Thanh	Quân		01/02/1995	22LC43SP3C	150	7.98	Khá	
134	22643064	Nguyễn Xuân	Thanh		05/03/2001	22LC43SP3C	150	7.42	Khá	
135	22643065	Trần Công	Thành		12/05/1995	22LC43SP3C	150	7.57	Khá	
136	22643066	Nguyễn Ngọc	Thiên		11/06/2001	22LC43SP3C	150	6.94	Khá	
137	22843106	Nguyễn Đức	Bảo		27/09/2000	22LC43SP3L	150	8.16	Giỏi	
138	22843107	Lê Sỹ	Bình		26/10/2000	22LC43SP3L	150	7.02	Khá	
139	22843189	Võ Sĩ	Cồ		10/07/2001	22LC43SP3L	150	7.18	Khá	
140	22843113	Quảng Quốc Phát	Đạt		22/10/2000	22LC43SP3L	150	7.11	Khá	
141	22843118	Trần Long	Hồ		07/10/1996	22LC43SP3L	150	7.14	Khá	
142	22843209	Ngô Thanh Bảo	Long		28/04/2000	22LC43SP3L	150	7.26	Khá	
143	22843126	Phan Minh	Lộc		16/12/2000	22LC43SP3L	150	7.44	Khá	
144	22843134	Nguyễn Thanh	Phương		07/12/2001	22LC43SP3L	150	7.28	Khá	
145	22843133	Lê Hồng	Phước		02/02/2000	22LC43SP3L	150	8.08	Giỏi	
146	22843215	Đỗ Huỳnh Minh	Quang		25/10/2000	22LC43SP3L	150	7.78	Khá	
147	22843137	Nguyễn Xuân	Quang		12/02/2000	22LC43SP3L	150	7.23	Khá	
148	22843141	Nguyễn Chi	Tiến		04/10/2001	22LC43SP3L	150	7.41	Khá	
149	22843147	Huỳnh Minh	Trung		15/09/2001	22LC43SP3L	150	7.06	Khá	
150	22843148	Lê Quang	Trung		02/01/2001	22LC43SP3L	150	7.47	Khá	
151	22843149	Đoàn Khang	Trường		07/11/2000	22LC43SP3L	150	7.02	Khá	
152	22843151	Lê Quang	Trường		24/03/2001	22LC43SP3L	150	7.01	Khá	
153	22843143	Phan Kim	Tuyền	Nữ	28/10/2000	22LC43SP3L	150	6.71	Khá	
154	22843152	Nguyễn Hoài	Vũ		20/10/1997	22LC43SP3L	150	7.45	Khá	
155	22845003	Nguyễn Hoàng Minh	Đức		22/11/2002	22LC45DN2	150	6.75	Khá	
156	22845005	Phạm Lê Huy	Hoàng		24/09/1998	22LC45DN2	150	6.51	Khá	
157	22845009	Nguyễn Huy	Quốc		12/08/2000	22LC45DN2	150	6.77	Khá	
158	22845139	Lê Quang	Điện		29/12/2003	22LC45DN3	150	7.01	Khá	
159	22845143	Phạm Duy	Hưng		04/12/2001	22LC45DN3	150	6.81	Khá	
160	22845213	Nguyễn Bật	Thành		17/07/2003	22LC45DN3	150	7.02	Khá	
161	22845157	Võ Văn	Bình		02/12/1999	22LC45LTT3	150	7.77	Khá	
162	22845179	Đỗ Hoàng	Long		06/04/2002	22LC45LTT3	150	7.07	Khá	

163	22645031	Nguyễn Hồng	Son		06/12/1998	22LC45LTT3	150	7.28	Khá	
164	22845197	Nguyễn Văn	Tân		26/06/2001	22LC45LTT3	150	6.96	Khá	
165	22845199	Phạm Năng	Tĩnh		03/02/1999	22LC45LTT3	150	7.02	Khá	
166	22845033	Nại Thành	Đề		22/03/1999	22LC45SP2L	150	7.28	Khá	
167	22845045	Đoàn Tuấn	Kiệt		02/12/1998	22LC45SP2L	150	7.23	Khá	
168	22845075	Huỳnh Đức	Thuận		05/08/2000	22LC45SP2L	150	6.94	Khá	
169	22845079	Phạm Quốc	Vĩ		08/03/2000	22LC45SP2L	150	7.04	Khá	
170	22845080	Nguyễn Hoài	Bảo		05/09/2001	22LC45SP3	150	7.25	Khá	
171	22845085	Nguyễn Thị Anh	Đào	Nữ	25/09/1999	22LC45SP3	150	6.52	Khá	
172	22845086	Phạm Quốc	Đạt		14/11/2000	22LC45SP3	150	7.23	Khá	
173	22645017	Phan Đình	Hải		01/12/1991	22LC45SP3	150	7.38	Khá	
174	22845096	Hồ Minh	Huy		08/11/2000	22LC45SP3	150	6.21	Trung bình	
175	22845097	Trịnh Gia	Huy		11/10/2000	22LC45SP3	150	7.31	Khá	
176	22845101	Đặng Quốc	Kiệt		16/09/1999	22LC45SP3	150	7.64	Khá	
177	22845105	Nguyễn Phạm Thành	Long		10/05/1999	22LC45SP3	150	6.79	Khá	
178	22845108	Phan Hữu	Lực		17/03/2001	22LC45SP3	150	7.32	Khá	
179	22645019	Bùi Hữu Phương	Nam		27/02/2001	22LC45SP3	150	7.33	Khá	
180	22845110	Lê	Ni		26/05/2001	22LC45SP3	150	6.54	Khá	
181	22645021	Cao Như	Quỳnh		05/04/1998	22LC45SP3	150	6.80	Khá	
182	22845120	Võ Mạnh	Quỳnh		24/04/2001	22LC45SP3	150	6.98	Khá	
183	22645022	Nguyễn Tấn	Tài		20/03/2000	22LC45SP3	150	7.64	Khá	
184	22845122	Đặng Ngọc Duy	Tân		02/10/1998	22LC45SP3	150	6.76	Khá	
185	22845130	Huỳnh Tấn	Thành		21/12/1997	22LC45SP3	150	6.87	Khá	
186	22645025	Trần Đức	Thi		13/09/2001	22LC45SP3	150	7.37	Khá	
187	22845128	Nguyễn Đình	Tuấn		10/10/1993	22LC45SP3	150	7.38	Khá	
188	22845127	Đặng Huỳnh Anh	Tú		31/05/1996	22LC45SP3	150	6.56	Khá	
189	22646004	Nguyễn Ngọc	Danh		10/09/1998	22LC46SP3C	150	7.59	Khá	
190	22646010	Nguyễn Văn	Hậu		26/05/2001	22LC46SP3C	150	6.60	Khá	
191	22646012	Nguyễn Đình	Học		30/01/2001	22LC46SP3C	150	6.99	Khá	
192	22646014	Nguyễn Hoàng	Hung		04/12/2000	22LC46SP3C	150	7.17	Khá	
193	22646016	Nguyễn Văn	Khoa		03/03/1995	22LC46SP3C	150	6.68	Khá	
194	22646017	Nguyễn Đình	Khôi		23/01/2000	22LC46SP3C	150	6.39	Trung bình	
195	22646020	Lưu Cương	Lĩnh		24/10/2000	22LC46SP3C	150	6.83	Khá	

196	22646025	Hoàng Công	Minh		10/08/1997	22LC46SP3C	150	7.59	Khá	
197	22646026	Phạm Ngọc	Minh		31/12/2000	22LC46SP3C	150	6.87	Khá	
198	22646030	Nguyễn Văn	Nghĩa		17/12/1996	22LC46SP3C	150	7.71	Khá	
199	22646029	Nguyễn Quỳnh Trung	Nghị		18/09/2001	22LC46SP3C	150	8.09	Giỏi	
200	22646039	Trần Mạnh	Tài		13/03/1993	22LC46SP3C	150	7.20	Khá	
201	22646044	Lý Tất	Thành		15/01/1998	22LC46SP3C	150	7.06	Khá	
202	22646048	Thân Quốc	Trình		16/08/1999	22LC46SP3C	150	6.90	Khá	
203	22646047	Lê Minh	Trí		09/12/2001	22LC46SP3C	150	6.57	Khá	
204	22646049	Nguyễn Trí	Trọng		30/05/2001	22LC46SP3C	150	6.52	Khá	
205	22646041	Phan Quang	Tuấn		01/05/1981	22LC46SP3C	150	6.85	Khá	
206	22646040	Trần Thanh	Tuấn		21/02/2000	22LC46SP3C	150	7.03	Khá	
207	22846004	Nguyễn Minh	Đoàn		10/02/2001	22LC46SP3L	150	6.52	Khá	
208	22846008	Bùi Sĩ	Hội		03/07/2000	22LC46SP3L	150	6.53	Khá	
209	22846010	Lê Duy	Khang		24/04/2000	22LC46SP3L	150	6.18	Trung bình	
210	22846012	Trần Đình	Luân		21/04/2000	22LC46SP3L	150	6.50	Khá	
211	22846014	Nguyễn Hồ Vĩ	Phúc		16/06/2000	22LC46SP3L	150	7.19	Khá	
212	22846016	Ngô Quốc	Quý		10/03/2000	22LC46SP3L	150	6.29	Trung bình	
213	22846018	Trần Văn	Sỹ		25/12/1999	22LC46SP3L	150	7.13	Khá	
214	22846021	Trần Minh	Toàn		06/12/2001	22LC46SP3L	150	6.35	Trung bình	
215	22846025	Võ Minh	Trí		04/02/1999	22LC46SP3L	150	7.42	Khá	
216	22846027	Lê Trung	Vĩnh		31/12/1997	22LC46SP3L	150	7.34	Khá	
217	22847056	Nguyễn Đức	Anh		30/03/1995	22LC47DN3	150	6.97	Khá	
218	22847058	Trần Phú	Ân		26/05/2001	22LC47DN3	150	7.48	Khá	
219	22847066	Huỳnh Minh	Tân		09/11/1996	22LC47DN3	150	7.67	Khá	
220	22847067	Trần Nguyễn Tuấn	Tân		18/11/2002	22LC47DN3	150	6.56	Khá	
221	22847068	Lê Quốc	Tiến		29/06/1999	22LC47DN3	150	7.64	Khá	
222	22847069	Trần Nguyễn Tuấn	Tới		18/11/2002	22LC47DN3	150	6.68	Khá	
223	22847070	Nguyễn Phan Anh	Tuấn		15/09/2003	22LC47DN3	150	7.11	Khá	
224	22647003	Nguyễn Phong Tuấn	Cảnh		13/07/2001	22LC47SP3C	150	6.67	Khá	
225	22647006	Phan Trường	Giang		17/12/2001	22LC47SP3C	150	7.22	Khá	
226	22647007	Nguyễn Cảnh	Hiếu		14/03/2001	22LC47SP3C	150	7.75	Khá	
227	22647010	Phạm Quốc	Lộc		28/04/2001	22LC47SP3C	151	6.97	Khá	
228	22647012	Phạm Minh	Pha		16/10/2001	22LC47SP3C	150	7.50	Khá	

229	22647013	Nguyễn Nhật	Phi		07/11/2001	22LC47SP3C	151	7.29	Khá	
230	22647017	Đoàn Khiết	Tường		24/08/2001	22LC47SP3C	150	7.87	Khá	
231	22647020	Phạm Quang	Vinh		28/11/1997	22LC47SP3C	150	7.29	Khá	
232	22847003	Phạm Tuấn	Anh		11/03/2000	22LC47SP3L	150	7.27	Khá	
233	22847006	Trần Thanh	Chiến		14/01/1999	22LC47SP3L	150	7.25	Khá	
234	22847007	Mai Đình	Chinh		08/09/1996	22LC47SP3L	150	7.06	Khá	
235	22847004	Võ Huỳnh Ngọc	Côn		10/02/1995	22LC47SP3L	150	7.53	Khá	
236	22847005	Võ Chí	Cường		22/09/2000	22LC47SP3L	150	7.34	Khá	
237	22847008	Võ Nhật	Danh		03/07/2000	22LC47SP3L	150	7.07	Khá	
238	22847010	Võ Đức	Duy		31/07/1998	22LC47SP3L	150	7.23	Khá	
239	22847011	Dương Tấn	Đạt		13/07/1994	22LC47SP3L	150	7.00	Khá	
240	22847012	Trần Quang	Đạt		31/01/1996	22LC47SP3L	150	7.56	Khá	
241	22847014	Nguyễn Minh	Đức		20/10/2001	22LC47SP3L	150	7.25	Khá	
242	22847018	Nguyễn Văn	Hiếu		18/04/1996	22LC47SP3L	150	7.37	Khá	
243	22847020	Nguyễn Văn	Hòa		12/06/2000	22LC47SP3L	150	6.91	Khá	
244	22847023	Lê Hoàng	Huy		13/06/2001	22LC47SP3L	150	7.24	Khá	
245	22847022	Lê Quang	Huy		17/11/2001	22LC47SP3L	150	7.49	Khá	
246	22847021	Mai Quốc	Hùng		14/10/2000	22LC47SP3L	150	7.23	Khá	
247	22847024	Võ Anh	Kiệt		07/05/2001	22LC47SP3L	150	7.06	Khá	
248	22847029	Hồ Tấn	Minh		26/07/1995	22LC47SP3L	150	7.38	Khá	
249	22847033	Nguyễn Anh	Ngọc		26/04/1996	22LC47SP3L	150	7.95	Khá	
250	22847034	Trần Chí	Nguyên		10/12/2001	22LC47SP3L	150	7.00	Khá	
251	22847035	Đỗ Hoàng	Nhi		29/11/2001	22LC47SP3L	150	7.26	Khá	
252	22847036	Trương Minh	Nhật		29/09/1996	22LC47SP3L	150	6.84	Khá	
253	22847042	Ngô Văn	Sang		17/02/1996	22LC47SP3L	150	6.93	Khá	
254	22847047	Nguyễn Lê Xuân	Thành		30/10/2003	22LC47SP3L	150	7.16	Khá	
255	22847048	Hồ Nhật	Thiện		31/07/2000	22LC47SP3L	150	7.29	Khá	
256	22847049	Nguyễn Văn	Thìn		20/05/2000	22LC47SP3L	150	7.10	Khá	
257	22847053	Nguyễn Huỳnh Nhật	Trường		02/04/2003	22LC47SP3L	150	7.26	Khá	
258	22849003	Nguyễn Chí	Hiền		15/08/1997	22LC49SP3	153	7.58	Khá	
259	22649002	Bùi Xuân	Kiên		15/08/1993	22LC49SP3	153	7.14	Khá	
260	22649003	Đặng Diệp	Linh		05/11/1992	22LC49SP3	153	7.50	Khá	
261	22649006	Trần Phạm Thanh	Sang		16/04/1992	22LC49SP3	153	8.25	Giỏi	

262	22849008	Nguyễn Văn	Tào		30/01/2000	22LC49SP3	153	7.44	Khá	
263	22849011	Mai Văn	Thành		16/09/1991	22LC49SP3	153	6.63	Khá	
264	22651002	Lê Duy	Cường		29/07/2001	22LC51SP3C	150	6.90	Khá	
265	22651006	Nguyễn Thành	Đại		06/12/2000	22LC51SP3C	150	6.86	Khá	
266	22651009	Nguyễn Văn	Được		14/06/1997	22LC51SP3C	150	7.59	Khá	
267	22651014	Phan Tấn	Hưng		07/02/1998	22LC51SP3C	150	6.97	Khá	
268	22651016	Võ Tuấn	Kiệt		29/08/2000	22LC51SP3C	150	6.88	Khá	
269	22651017	Võ Hoàng	Lam		09/05/2000	22LC51SP3C	150	7.57	Khá	
270	22651019	Trần Huy	Minh		24/01/2000	22LC51SP3C	150	6.81	Khá	
271	22651022	Đào Hoàng Hồng	Phúc		11/04/2000	22LC51SP3C	150	7.03	Khá	
272	22651021	Nguyễn Hồ	Phúc		23/10/1995	22LC51SP3C	150	7.39	Khá	
273	22651025	Nguyễn Minh	Quang		10/12/2000	22LC51SP3C	150	7.09	Khá	
274	22651028	Lê Thị Thảo	Sương	Nữ	04/05/2000	22LC51SP3C	150	6.70	Khá	
275	22651032	Trương Hoàng	Vĩ		20/11/1997	22LC51SP3C	150	6.84	Khá	
276	22851007	Nguyễn Đình	Khang		02/08/1999	22LC51SP3L	150	6.83	Khá	
277	22851009	Trần Nguyên	Khoa		09/04/2000	22LC51SP3L	150	7.78	Khá	
278	22851010	Hoàng Công	Lâm		26/10/1994	22LC51SP3L	150	7.14	Khá	
279	22851012	Nguyễn Hoàng	Linh		27/05/2001	22LC51SP3L	150	6.50	Khá	
280	22851035	Trịnh Phước	Lộc		01/04/1997	22LC51SP3L	150	6.32	Trung bình	
281	22851014	Nguyễn Văn	Nam		20/11/2000	22LC51SP3L	150	6.84	Khá	
282	22851018	Nguyễn Phan Hoàng	Phúc		08/05/1994	22LC51SP3L	150	7.67	Khá	
283	22851019	Đặng Minh	Phước		19/01/2001	22LC51SP3L	150	7.77	Khá	
284	22851022	Nguyễn Tú	Tài		11/01/2001	22LC51SP3L	150	7.24	Khá	
285	22851027	Huỳnh Tấn	Thành		27/06/2001	22LC51SP3L	150	6.56	Khá	
286	22851028	Nguyễn Văn	Thế		21/04/1999	22LC51SP3L	150	6.90	Khá	
287	22851030	Nguyễn Văn	Thinh		14/12/2001	22LC51SP3L	150	6.72	Khá	
288	22851023	Trương Minh	Tiến		23/12/2001	22LC51SP3L	150	6.66	Khá	
289	22861010	Dương Bình	Minh		27/02/2002	22LC61DN2	150	6.98	Khá	
290	22861048	Đặng Thanh	Ân		04/01/2003	22LC61DN3	150	7.23	Khá	
291	22861050	Lưu Quốc	Bảo		01/04/2003	22LC61DN3	150	7.24	Khá	
292	22861051	Trần Cao	Dương		30/04/2003	22LC61DN3	150	7.18	Khá	
293	22861052	Hồ Hữu	Đạt		29/09/1999	22LC61DN3	150	7.28	Khá	
294	22861054	Nguyễn Minh	Hiếu		14/08/2003	22LC61DN3	150	7.74	Khá	

295	22861056	Nguyễn Ngọc	Quang		21/10/2003	22LC61DN3	150	7.06	Khá	
296	22861058	Nguyễn Đình	Tú		13/09/2000	22LC61DN3	150	8.19	Giỏi	
297	22661005	Nguyễn Thế	Dũng		29/10/1996	22LC61SP3C	150	8.05	Giỏi	
298	22661006	Nguyễn Tấn	Đạt		24/04/2000	22LC61SP3C	150	7.20	Khá	
299	22661009	Nguyễn Mai Công	Hào		30/09/2000	22LC61SP3C	150	7.25	Khá	
300	22661014	Hồ Tuấn	Khanh		12/07/1994	22LC61SP3C	150	7.59	Khá	
301	22661016	Huỳnh Quang	Khánh		10/09/2000	22LC61SP3C	150	6.87	Khá	
302	22661021	Nguyễn Hoàng	Minh		16/10/1999	22LC61SP3C	150	7.35	Khá	
303	22661022	Đặng Thanh	Mộng		26/05/1996	22LC61SP3C	150	6.67	Khá	
304	22661024	Nguyễn Văn	Nam		07/11/1999	22LC61SP3C	150	7.02	Khá	
305	22661023	Phạm Hoàng	Nam		08/08/2000	22LC61SP3C	150	7.46	Khá	
306	22661026	Châu Phúc	Nhân		25/01/1999	22LC61SP3C	150	7.29	Khá	
307	22661029	Chu Ích Bảo	Phúc		01/11/2000	22LC61SP3C	150	7.10	Khá	
308	22661030	Mạch Quốc	Quý		06/08/1995	22LC61SP3C	150	8.03	Giỏi	
309	22661034	Nguyễn Minh	Thành		14/02/1998	22LC61SP3C	150	7.27	Khá	
310	22661038	Trần Văn	Trung		20/12/1999	22LC61SP3C	150	7.26	Khá	
311	22661040	Phạm Như	Trường		15/12/2000	22LC61SP3C	150	6.81	Khá	
312	22661032	Lê Anh	Tuấn		15/12/2000	22LC61SP3C	150	7.36	Khá	
313	22661041	Nguyễn Thị Ngọc	Vân	Nữ	29/12/1997	22LC61SP3C	150	7.66	Khá	
314	22661042	Nguyễn Tuấn	Việt		24/11/2000	22LC61SP3C	151	7.93	Khá	
315	22861020	Trần Quốc	Công		23/06/2000	22LC61SP3L	150	6.84	Khá	
316	22861021	Đặng Quốc	Duy		10/06/1998	22LC61SP3L	150	6.79	Khá	
317	22861025	Lương Văn	Hoàng		09/04/2000	22LC61SP3L	150	6.80	Khá	
318	22861026	Trung Tuấn	Kiệt		19/11/2000	22LC61SP3L	150	7.33	Khá	
319	22861027	Bùi Anh	Kỳ		16/01/2001	22LC61SP3L	150	8.26	Giỏi	
320	22861031	Chu Đức Tuấn	Nam		22/12/1995	22LC61SP3L	150	7.80	Khá	
321	22861032	Nguyễn Khánh	Nam		14/12/1998	22LC61SP3L	150	7.18	Khá	
322	22861033	Trịnh Minh	Như		01/02/1995	22LC61SP3L	150	7.33	Khá	
323	22861036	Nguyễn Quang	Tâm		11/04/2000	22LC61SP3L	150	7.77	Khá	
324	22861038	Phạm Minh	Tân		09/08/2000	22LC61SP3L	150	6.64	Khá	
325	22861037	Trần Nhựt	Tân		10/06/1996	22LC61SP3L	150	7.06	Khá	
326	22861040	Huỳnh Thiên	Thành		19/04/2001	22LC61SP3L	150	7.17	Khá	
327	22861041	Vũ Đức	Thắng		08/03/2000	22LC61SP3L	150	7.01	Khá	

328	22861042	Võ Văn	Thiện		03/08/1999	22LC61SP3L	150	6.89	Khá	
329	22861043	Đặng Thị Kim	Thoa	Nữ	02/08/2000	22LC61SP3L	150	7.20	Khá	
330	22861044	Trần Thị Bé	Thư	Nữ	02/02/1994	22LC61SP3L	150	8.02	Giỏi	
331	23825003	Hồ Thị Ngọc	Hiệp	Nữ	05/04/2001	23LC25SP1	125	7.67	Khá	
332	23825004	Trần Thị Thanh	Huyền	Nữ	20/01/2001	23LC25SP1	125	7.75	Khá	
333	23625004	Nguyễn Thị Mỹ	Kiều	Nữ	08/09/1998	23LC25SP1	125	7.83	Khá	
334	23825007	Nguyễn Thị Phương	Loan	Nữ	07/10/1999	23LC25SP1	125	8.35	Giỏi	
335	23625005	Võ Thị Hồng	Ngọc	Nữ	17/12/1992	23LC25SP1	125	7.59	Khá	
336	23825009	Nguyễn Ngọc Trúc	Quyên	Nữ	22/05/2000	23LC25SP1	125	7.70	Khá	
337	23625009	Nguyễn Thị Thùy	Vi	Nữ	02/01/1994	23LC25SP1	125	8.44	Giỏi	
338	23625010	Văn Thị Thúy	Vy	Nữ	16/06/1995	23LC25SP1	125	7.97	Khá	
339	23825017	Nguyễn Thị Kim	Yến	Nữ	03/10/2000	23LC25SP1	125	7.73	Khá	
340	23842048	Nguyễn Tuấn	Anh		06/05/1995	23LC42AG1	152	7.06	Khá	
341	23842047	Trần Nhựt	Anh		10/12/2002	23LC42AG1	152	7.06	Khá	
342	23642022	Đỗ Thành	Danh		17/08/1982	23LC42AG1	152	7.55	Khá	
343	23842051	Trần Văn	Dự		10/10/1991	23LC42AG1	152	7.42	Khá	
344	23842050	Lê Văn	Đông		15/03/1998	23LC42AG1	152	7.53	Khá	
345	23842053	Lê Văn	Hiền		11/02/1991	23LC42AG1	152	7.21	Khá	
346	23842153	Nguyễn Thái Quang	Huy		26/09/1997	23LC42AG1	152	7.56	Khá	
347	23842054	Vũ Minh	Kha		12/05/1999	23LC42AG1	152	7.53	Khá	
348	23842056	Hồ Mai	Khoa		15/07/1994	23LC42AG1	152	7.37	Khá	
349	23842057	Trần Đăng	Khoa		28/08/1997	23LC42AG1	152	7.05	Khá	
350	23842058	Nguyễn Tuấn	Kiệt		02/03/1998	23LC42AG1	152	7.27	Khá	
351	23642024	Nguyễn Huy	Linh		27/03/1980	23LC42AG1	152	7.69	Khá	
352	23842060	Mai Văn Tuấn	Lợi		11/07/2000	23LC42AG1	152	7.34	Khá	
353	23842061	Chau	Sát		04/04/1985	23LC42AG1	152	7.15	Khá	
354	23842062	Nguyễn Văn	Sony		26/07/1995	23LC42AG1	152	7.58	Khá	
355	23842064	Nguyễn Ngọc Phương	Thịnh		07/01/1997	23LC42AG1	152	7.52	Khá	
356	23842066	Nguyễn Văn	Thưng		24/08/1998	23LC42AG1	152	7.56	Khá	
357	23842068	Lê Quý	Trọng		11/03/1997	23LC42AG1	152	7.82	Khá	
358	23842069	Lê Minh	Tuyền		28/09/1993	23LC42AG1	152	7.67	Khá	
359	23842070	Lê Thành	Ty		15/11/1994	23LC42AG1	152	7.26	Khá	
360	23842071	Neáng Sa	Vinh	Nữ	20/10/1987	23LC42AG1	152	7.38	Khá	

361	23842072	Nguyễn Văn	Xil		04/03/1992	23LC42AG1	152	7.47	Khá	
362	23842073	Nguyễn Trọng	Ân		20/12/2002	23LC42COT1	152	7.09	Khá	
363	23842074	Lê Tại	Chức		30/08/1999	23LC42COT1	152	7.26	Khá	
364	23642027	Trương Quốc	Gia		20/05/1995	23LC42COT1	152	7.71	Khá	
365	23642028	Phạm Hồng	Hải		07/07/1997	23LC42COT1	152	7.63	Khá	
366	23842076	Nguyễn Trọng	Hiệp		23/11/2001	23LC42COT1	152	6.79	Khá	
367	23842080	Lê Quang	Lưu		23/10/2001	23LC42COT1	152	7.20	Khá	
368	23642029	Nguyễn	Phi		16/02/1997	23LC42COT1	152	7.21	Khá	
369	23842081	Nguyễn Văn	Sang		27/05/2000	23LC42COT1	152	6.94	Khá	
370	23842082	Trần Nguyễn Tấn	Sang		01/01/1999	23LC42COT1	152	7.08	Khá	
371	23842083	Huỳnh Minh	Thông		12/09/1995	23LC42COT1	152	7.20	Khá	
372	23842085	Nguyễn Thanh	Tiến		26/07/1999	23LC42COT1	152	7.28	Khá	
373	23842086	Phạm Tiến	Trình		05/12/1999	23LC42COT1	152	6.80	Khá	
374	23842087	Lê Đình	Trung		25/09/2000	23LC42COT1	152	7.50	Khá	
375	23642030	Nguyễn Văn	Tú		07/06/1994	23LC42COT1	152	7.40	Khá	
376	23842111	Hồ Tuấn	Anh		01/10/2001	23LC42DNC1	152	7.91	Khá	
377	23842110	Hồ Đình Long	Ân		23/12/2002	23LC42DNC1	152	7.92	Khá	
378	23842112	Ngô Minh	Công		09/02/2002	23LC42DNC1	152	7.34	Khá	
379	23842115	Lê Quang	Cường		08/01/2000	23LC42DNC1	152	7.12	Khá	
380	23842114	Nguyễn Quốc	Cường		27/05/1997	23LC42DNC1	152	7.71	Khá	
381	23842117	Lý Văn	Đông		08/09/1997	23LC42DNC1	152	7.53	Khá	
382	23842119	Chương Hương	Đức		24/05/1997	23LC42DNC1	152	7.27	Khá	
383	23842122	Phan Thanh	Hiếu		11/10/2001	23LC42DNC1	152	7.43	Khá	
384	23842126	Hoàng Trọng	Kha		24/11/2001	23LC42DNC1	152	7.28	Khá	
385	23842127	Nguyễn Vĩnh	Kham		19/04/1999	23LC42DNC1	152	8.26	Giỏi	
386	23842128	Phạm Văn	Khang		19/09/1999	23LC42DNC1	152	7.59	Khá	
387	23842131	Ngô Kim	Long		14/10/1998	23LC42DNC1	152	7.44	Khá	
388	23842132	Phan Văn	Minh		09/12/1998	23LC42DNC1	152	7.26	Khá	
389	23842134	Lê Minh	Nhật		10/05/2001	23LC42DNC1	152	7.10	Khá	
390	23842135	Huỳnh Bá	Phát		22/04/1993	23LC42DNC1	152	7.55	Khá	
391	23842141	Huỳnh Thiện	Tài		22/04/1993	23LC42DNC1	152	7.35	Khá	
392	23842142	Đoàn Duy	Thái		02/12/2002	23LC42DNC1	152	7.06	Khá	
393	23842146	Trương Ngọc	Thiện		27/11/2001	23LC42DNC1	152	7.29	Khá	

394	23842151	Dương Thanh	Tùng		04/08/1996	23LC42DNC1	152	7.33	Khá	
395	23842149	Đoàn Đình	Tú		25/10/2000	23LC42DNC1	152	7.00	Khá	
396	23842152	Trần Cao Phong	Vũ		11/02/1997	23LC42DNC1	152	7.34	Khá	
397	23642031	Võ Ngọc	Anh		15/02/1996	23LC42KH1	152	7.46	Khá	
398	23842103	Trần Lâm Quang	Son		27/03/1988	23LC42KH1	152	7.14	Khá	
399	23842104	Nguyễn Anh	Tài		28/06/1999	23LC42KH1	152	7.12	Khá	
400	23842108	Dương Thanh	Toàn		20/11/1994	23LC42KH1	152	7.03	Khá	
401	23642032	Lê Xuân	Tứ		30/11/1992	23LC42KH1	152	7.27	Khá	
402	23642003	Trần Ngọc Phương	Duy		16/06/2001	23LC42SP1C	152	7.11	Khá	
403	23642004	Huỳnh Phúc	Hậu		28/11/1994	23LC42SP1C	152	7.96	Khá	
404	23642005	Hoàng Văn	Hoàng		04/01/1998	23LC42SP1C	152	7.53	Khá	
405	23642006	Nguyễn Phạm Văn	Khương		05/04/1993	23LC42SP1C	152	7.35	Khá	
406	23642009	Trần Đại	Nghĩa		06/05/1996	23LC42SP1C	152	6.83	Khá	
407	23642012	Lê Thị Tuyết	Soan	Nữ	01/05/1997	23LC42SP1C	152	7.90	Khá	
408	23642013	Nguyễn Cao	Son		09/12/1993	23LC42SP1C	152	7.38	Khá	
409	23642014	Đoàn Tiến	Tài		24/12/1997	23LC42SP1C	152	6.88	Khá	
410	23642021	Đình Công	Tuấn		04/11/2001	23LC42SP1C	152	6.74	Khá	
411	23842002	Hoàng Ngọc	Châu		23/10/1999	23LC42SP1L	152	7.12	Khá	
412	23842004	Nguyễn Thanh	Danh		27/11/1992	23LC42SP1L	152	6.85	Khá	
413	23842008	Nguyễn Mạnh	Duy		14/10/1995	23LC42SP1L	152	7.45	Khá	
414	23842006	Nguyễn Quốc	Đạt		11/08/1999	23LC42SP1L	152	7.15	Khá	
415	23842010	Đình Ngọc Minh	Hiếu		09/09/1999	23LC42SP1L	152	6.46	Trung bình	
416	23842012	Vũ Văn	Hiếu		09/05/1999	23LC42SP1L	152	6.60	Khá	
417	23842017	Nguyễn Võ Thạch Chí	Khải		23/12/1997	23LC42SP1L	152	7.05	Khá	
418	23842018	Nguyễn Thanh	Lân		01/01/2000	23LC42SP1L	152	7.07	Khá	
419	23842020	Mai Văn	Lộc		17/07/2000	23LC42SP1L	152	6.97	Khá	
420	23842028	Lê Văn	Quốc		25/08/1999	23LC42SP1L	152	7.87	Khá	
421	23842030	Trần Thanh	Sang		03/05/1998	23LC42SP1L	152	7.27	Khá	
422	23842034	Nguyễn Trọng	Thảo		03/01/2001	23LC42SP1L	152	7.20	Khá	
423	23842035	Võ Minh	Thiện		15/05/1997	23LC42SP1L	152	7.01	Khá	
424	23842036	Nguyễn Minh	Tiến		31/08/1999	23LC42SP1L	152	7.16	Khá	
425	23842038	Nguyễn Văn	Triệu		08/10/2000	23LC42SP1L	152	7.25	Khá	
426	23842039	Hồ Đình	Trọng		24/07/2002	23LC42SP1L	152	6.50	Khá	

427	23842040	Nguyễn Thành	Trọng		14/03/2002	23LC42SP1L	152	6.59	Khá	
428	23842041	Lê Bá	Trường		03/10/2000	23LC42SP1L	152	6.79	Khá	
429	23842045	Nguyễn Trần	Vũ		22/04/1995	23LC42SP1L	152	7.56	Khá	
430	23643002	Trần Thiện	Bảo		25/02/1996	23LC43SP1	150	7.10	Khá	
431	23643003	Nguyễn Minh	Chung		09/09/1995	23LC43SP1	150	7.14	Khá	
432	23843002	Lê Minh	Hào		02/03/1999	23LC43SP1	150	7.12	Khá	
433	23643005	Trần Quốc	Hiếu		21/01/1997	23LC43SP1	150	6.97	Khá	
434	23643008	Nguyễn Nghĩa	Huynh		24/03/1998	23LC43SP1	150	7.94	Khá	
435	23643006	Trần Mạnh	Hùng		20/04/1994	23LC43SP1	150	7.30	Khá	
436	23643012	Nguyễn Trọng	Lực		04/08/1998	23LC43SP1	150	8.15	Giỏi	
437	23643013	Nguyễn Hồng	Ngọc		25/07/1993	23LC43SP1	150	7.11	Khá	
438	23843008	Thông Đức	Phúc		25/04/1999	23LC43SP1	150	6.98	Khá	
439	23643014	Phạm Ngọc	Quý		07/12/1989	23LC43SP1	150	7.62	Khá	
440	23843009	Nguyễn Văn	Son		03/12/1999	23LC43SP1	150	7.06	Khá	
441	23843012	Hồ Phước	Thường		05/02/1996	23LC43SP1	150	7.15	Khá	
442	23643015	Phan Anh	Tú		21/04/1998	23LC43SP1	150	6.66	Khá	
443	23845048	Đỗ Văn Đình	Duẩn		21/07/2001	23LC45COT1	150	7.17	Khá	
444	23645015	Nguyễn Trọng	Duy		28/11/1991	23LC45COT1	150	7.47	Khá	
445	23845053	Phùng Đình	Hiếu		14/09/1997	23LC45COT1	150	7.50	Khá	
446	23845061	Phạm Hữu Tiến	Thành		10/09/2001	23LC45COT1	150	7.12	Khá	
447	23845062	Huỳnh Tấn	Trình		10/10/2001	23LC45COT1	150	7.46	Khá	
448	23845065	Nguyễn Anh	Tuấn		12/10/2000	23LC45COT1	150	7.01	Khá	
449	23845064	Hà Đình	Tú		09/05/2001	23LC45COT1	150	7.42	Khá	
450	23845069	Lê Nguyên	Giàu		15/07/1985	23LC45KH1	150	7.71	Khá	
451	23845072	Trần Gia	Khiêm		27/06/2003	23LC45KH1	150	6.79	Khá	
452	23845073	Lê Đăng	Khoa		15/03/2002	23LC45KH1	150	6.74	Khá	
453	23845077	Trần Quốc	Nghĩa		02/07/2002	23LC45KH1	150	7.42	Khá	
454	23845080	Nguyễn Hồ Minh	Quang		28/08/2002	23LC45KH1	150	7.48	Khá	
455	23845082	Nguyễn Ngọc	Thiện		07/03/2002	23LC45KH1	150	7.05	Khá	
456	23845083	Lê Hữu	Thông		28/09/2001	23LC45KH1	150	7.88	Khá	
457	23845085	Trần Trọng	Trí		13/05/2002	23LC45KH1	150	7.09	Khá	
458	23845088	Nguyễn Anh	Vũ		09/09/2003	23LC45KH1	150	6.71	Khá	
459	23645005	Châu Trí	Duy		19/03/1997	23LC45SP1	150	7.24	Khá	

460	23645008	Lê Trường	Duy		20/04/1996	23LC45SP1	150	6.78	Khá	
461	23645004	Nguyễn Tấn	Dũng		06/08/2001	23LC45SP1	150	7.45	Khá	
462	23845011	Nguyễn Huy	Hoàng		27/01/2002	23LC45SP1	150	6.47	Trung bình	
463	23845020	Nguyễn Quang	Minh		04/10/1999	23LC45SP1	150	6.95	Khá	
464	23645011	Nguyễn Hoàng Sỹ	Nguyên		06/04/1992	23LC45SP1	150	7.77	Khá	
465	23645010	Võ Thành	Nguyên		01/01/2001	23LC45SP1	150	7.12	Khá	
466	23845026	Đỗ Sỹ	Quân		29/10/1998	23LC45SP1	150	6.52	Khá	
467	23845034	Vũ Văn	Thiên		19/07/2001	23LC45SP1	150	6.65	Khá	
468	23846005	Hồ Nguyên	Khang		26/07/2000	23LC46SP1	150	6.79	Khá	
469	23646003	Đình Quang	Kiệt		19/09/1993	23LC46SP1	150	7.22	Khá	
470	23846006	Hà Phi	Long		13/05/2000	23LC46SP1	150	7.35	Khá	
471	23646004	Lê Văn Bảo	Long		18/04/1997	23LC46SP1	150	6.76	Khá	
472	23646005	Trần Trường	Long		31/03/2000	23LC46SP1	150	6.90	Khá	
473	23646007	Lê Thành	Nhật		25/05/2000	23LC46SP1	150	6.73	Khá	
474	23646011	Hồ Anh	Triển		19/07/1997	23LC46SP1	150	6.58	Khá	
475	23849004	Nguyễn Du	Khát		27/08/2000	23LC49AG1	153	6.65	Khá	
476	23849009	Võ Quốc	Ngạn		15/11/1999	23LC49AG1	153	6.90	Khá	
477	23849010	Nguyễn Thanh	Nhàn		11/10/1997	23LC49AG1	153	7.32	Khá	
478	23849013	Trần Minh	Nhật		09/12/1997	23LC49AG1	153	7.42	Khá	
479	23849015	Trần Ngọc	Son		02/12/2002	23LC49AG1	153	7.00	Khá	
480	23649001	Nguyễn Phú	Thạnh		29/09/1997	23LC49AG1	153	7.05	Khá	
481	23849017	Lê Nhật	Trường		15/01/1990	23LC49AG1	153	7.11	Khá	
482	23849023	Đào Hoàng	Tuấn		27/10/1990	23LC49AG1	153	7.48	Khá	
483	23849019	Nguyễn Hoàng	Tuấn		20/07/2002	23LC49AG1	153	7.29	Khá	
484	23650009	Lê Thị Ngọc	Anh	Nữ	06/06/1992	23LC50BT1	132	7.04	Khá	
485	23650010	Nguyễn Thị Thu	Ba	Nữ	26/01/1998	23LC50BT1	132	7.80	Khá	
486	23650014	Lê Thị Thu	Thủy	Nữ	05/06/1999	23LC50BT1	132	7.18	Khá	
487	23851001	Nguyễn Ngọc	Chung		01/02/2000	23LC51SP1	150	6.72	Khá	
488	23651004	Nguyễn Tô Mạnh	Đức		18/01/2000	23LC51SP1	150	7.40	Khá	
489	23651005	Trần Minh	Đức		22/09/1999	23LC51SP1	150	7.32	Khá	
490	23851004	Nguyễn Hữu	Giang		08/08/2001	23LC51SP1	150	6.56	Khá	
491	23651006	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	25/05/2000	23LC51SP1	150	7.23	Khá	
492	23651008	Phan Văn	Huy		17/11/2000	23LC51SP1	150	7.14	Khá	

493	23651010	Võ	Huy		19/06/2000	23LC51SP1	150	7.06	Khá	
494	23851005	Huỳnh Thúc	Khánh		14/08/1997	23LC51SP1	150	7.06	Khá	
495	23651011	Phạm Gia	Long		21/12/2001	23LC51SP1	150	6.85	Khá	
496	23651012	Vũ Phương	Nam		01/11/1999	23LC51SP1	150	7.93	Khá	
497	23651014	Phạm Khắc Xuân	Phương		02/01/1994	23LC51SP1	150	7.08	Khá	
498	23651015	Đặng Hoàng	Tài		09/08/2000	23LC51SP1	150	6.96	Khá	
499	23851007	Phạm Hồng	Thanh		25/09/2000	23LC51SP1	150	6.93	Khá	
500	23851008	Nguyễn Đăng	Thuận		12/05/2001	23LC51SP1	150	6.70	Khá	
501	23661001	Nguyễn Bá	An		01/10/1997	23LC61SP1	150	7.66	Khá	
502	23861004	Bùi Anh	Dũng		25/08/1989	23LC61SP1	150	6.95	Khá	
503	23661003	Nguyễn Đình	Độ		12/12/1998	23LC61SP1	150	7.17	Khá	
504	23661006	Lê Chí	Hùng		19/02/1996	23LC61SP1	150	7.49	Khá	
505	23661008	Hoàng Quốc	Phi		11/07/1994	23LC61SP1	150	7.47	Khá	
506	23661010	Phạm Quý	Phương		08/08/1999	23LC61SP1	150	7.62	Khá	
507	23661009	Nguyễn Xuân	Phước		28/07/1995	23LC61SP1	150	7.56	Khá	
508	23661011	Nguyễn Hoàng	Sang		10/10/1993	23LC61SP1	150	7.34	Khá	
509	23861011	Hoàng Chí	Thắng		01/07/2000	23LC61SP1	150	7.09	Khá	
510	23861010	Lưu Công	Thắng		08/09/1990	23LC61SP1	150	7.85	Khá	
511	23661015	Nguyễn Xuân	Thông		14/01/1997	23LC61SP1	150	7.24	Khá	
512	23661017	Đặng Hữu	Tinh		11/03/1996	23LC61SP1	150	7.64	Khá	
513	23661019	Trần Văn	Trường		10/09/1995	23LC61SP1	150	7.32	Khá	